

CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA GẮN LIỀN VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ TRI THỨC – KINH TẾ SỐ VÀ VẤN ĐỀ PHÁT TRIỂN CON NGƯỜI TOÀN DIỆN Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Trần Văn Nhã

Viện Triết học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh

Email: Nhatcnn@gmail.com

Tóm tắt: Thực tế lịch sử đã chứng minh, trong thời đại toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế, tất cả các nước có xuất phát điểm thấp, muốn vươn lên trình độ tiên tiến của thế giới không có con đường nào khác ngoài việc thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá (CNH, HĐH) gắn với phát triển kinh tế tri thức (KTTT) - kinh tế số. Đây chính là xu thế khách quan của thời đại toàn cầu hoá; đồng thời cũng là con đường “rút ngắn” của quá trình công nghiệp hoá theo hướng hiện đại gắn với kinh tế tri thức. Ngày nay, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là lựa chọn bắt buộc, là con đường duy nhất để đưa đất nước phát triển, tăng năng suất lao động và nâng cao đời sống cho nhân dân. Việc thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá và chuyển đổi số thành công thì yếu tố con người luôn là mục tiêu, là động lực của quá trình phát triển đất nước. Phát triển con người toàn diện từng bước được cụ thể hóa qua mỗi kỳ Đại hội của Đảng. Trải qua gần 40 năm đổi mới, những thành tựu đã đạt được trên nhiều lĩnh vực trong đó có phát triển con người càng khẳng định tính đúng đắn trong sự lựa chọn con đường phát triển của dân tộc Việt Nam.

Từ khóa: gần 40 năm đổi mới; công nghiệp hoá, hiện đại hoá; kinh tế tri thức, vấn đề phát triển con người.

INDUSTRIALIZATION AND MODERNIZATION IN ASSOCIATION WITH THE DEVELOPMENT OF THE KNOWLEDGE ECONOMY – DIGITAL ECONOMY AND THE ISSUE OF COMPREHENSIVE HUMAN DEVELOPMENT IN VIETNAM TODAY

Tran Van Nha

Institute of Philosophy, Ho Chi Minh National Academy of Politics

Email: Nhatcnn@gmail.com

Abstract: Historical reality has proven that in the era of globalization and international integration, all countries with low starting points have no other path to reach the advanced level of the world except by implementing industrialization and modernization (IND & MOD) in association with the development of the knowledge economy (KE) – digital economy. This is the objective trend of the globalization era, and at the same time the “shortened” path of industrialization towards modernization linked to the knowledge economy. Today, science and technology, innovation, and digital transformation are compulsory choices, the only way to drive national development, increase labor productivity, and improve people’s living standards. In the successful implementation of industrialization, modernization, and digital transformation, the human factor is always the goal and driving force of national development. Comprehensive human development has been gradually concretized through each Congress of the Communist Party of Vietnam. After nearly 40 years of Doi Moi (renovation), the achievements gained in many fields, including human development, have increasingly affirmed the correctness of the development path chosen by the Vietnamese nation.

Keywords: nearly 40 years of Doi Moi; industrialization, modernization; knowledge economy; human development issue.

Nhận bài: 21/07/2025

Phản biện: 16/08/2025

Duyệt đăng: 21/08/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Hiện nay, tại các nước phát triển có nhiều yếu tố của nền kinh tế tri thức, như nền công nghiệp công nghệ cao chiếm tỷ trọng lớn, lao động trí tuệ có chuyên môn kỹ thuật cao. Vì vậy, bước chuyển sang kinh tế tri thức là bước chuyển có tính tất yếu khách quan, phù hợp với quy luật chung. Việt Nam là nước đang tiến hành CNH, HĐH để phát triển kinh tế tiếp cận và ứng dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật tiên tiến trên thế giới. Sau gần 40 năm đổi mới, đất nước có nhiều thay đổi. Thế và lực của đất nước vững mạnh thêm nhiều; vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế được nâng lên, tạo ra những tiền đề quan trọng để đẩy nhanh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và nâng cao

chất lượng cuộc sống của nhân dân. Trong quá trình công nghiệp hóa đất nước, nước ta đã đầu tư mạnh mẽ, khai thác ứng dụng những thành tựu mới nhất của thời đại, đồng thời thực hiện nhiệm vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức và chuyển đổi số thành công.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Một số điểm mới về công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức ở nước ta hiện nay

Nước ta đến năm 2025 là nước đang phát triển có thu nhập trung bình, nhưng biết phát huy đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ có năng lực tiếp thu và ứng dụng các công nghệ cao, qua chủ

động hội nhập kinh tế quốc tế, vẫn có thể có cơ hội rút ngắn thời gian để tiến nhanh hơn. Muốn vậy, phải đồng thời tiếp thu công nghệ cao của nền kinh tế tri thức và vận dụng ngay vào công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong các lĩnh vực cần thiết. Tại Việt Nam, Đảng ta xác định: “Công nghiệp hóa, hiện đại hóa là quá trình chuyển đổi căn bản, toàn diện các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và quản lý kinh tế - xã hội từ sử dụng lao động thủ công là chính sang sử dụng một cách phổ biến sức lao động cùng với công nghệ, phương tiện, phương pháp tiên tiến, hiện đại dựa trên sự phát triển của công nghiệp và tiến bộ khoa học - công nghệ, tạo ra năng suất lao động xã hội cao”.

Đại hội XIII của Đảng là đại hội của khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc và đối tượng thụ hưởng thành quả này là Nhân dân. Xuất phát từ mục tiêu này, tại Đại hội XIII, Đảng đã chỉ rõ: Khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc;... thúc đẩy đổi mới sáng tạo, ứng dụng mạnh mẽ khoa học và công nghệ, nhất là những thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, tạo động lực mới cho phát triển nhanh và bền vững đất nước.

Nghị quyết số 52-NQ/TW đã cơ bản tạo dựng các cơ chế mới để mọi doanh nghiệp phát huy năng lực sáng tạo của mình với mục tiêu trước mắt là đến năm 2025, kinh tế số Việt Nam sẽ chiếm khoảng 1/5 GDP và thúc đẩy GDP Việt Nam tăng thêm khoảng 28-62 tỷ USD, tương đương mức tăng 7-16% GDP đến năm 2030. Và mục tiêu cụ thể đến năm 2030: Kinh tế số chiếm trên 30% GDP; năng suất lao động tăng bình quân khoảng 7,5%/năm. Hoàn thành xây dựng Chính phủ số, hình thành một số chuỗi đô thị thông minh tại các khu vực kinh tế trọng điểm phía Bắc, phía Nam và miền Trung; từng bước kết nối với mạng lưới đô thị thông minh trong khu vực và thế giới... đưa Việt Nam vào nhóm các quốc gia đầu tiên trên thế giới tiếp cận công nghệ tiên tiến, góp phần thúc đẩy mạnh mẽ kinh tế số.

Thế chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa tiếp tục được hoàn thiện. Các lĩnh vực văn hóa, xã hội đạt thành tựu quan trọng trên nhiều mặt. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện rõ rệt; dân chủ trong xã hội tiếp tục được mở rộng. Chính trị - xã hội ổn định; quốc phòng, an ninh được giữ vững. Công

tác đối ngoại, hội nhập quốc tế được triển khai sâu rộng và hiệu quả góp phần tạo môi trường hòa bình, ổn định và tăng thêm nguồn lực cho phát triển đất nước.

Nghị quyết số 57 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tổng Bí thư Tô Lâm cho rằng: “Đây là hoạt động cụ thể, khẳng định quyết tâm cao nhất của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”.

Theo Tổng Bí thư, phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là lựa chọn bắt buộc, là con đường duy nhất để đưa đất nước phát triển và nâng cao đời sống cho nhân dân. Và tới đây, phải triển khai thật mạnh để đạt hai mục tiêu cao nhất: Quản trị xã hội tốt hơn và phải đi vào sản xuất, tăng năng suất lao động.

Tuy nhiên, từ trước tới nay, chủ yếu ứng dụng vào việc quản trị xã hội, chưa quan tâm đúng mức tới việc đưa vào quá trình sản xuất để tăng năng suất lao động. Trong thực tế, các doanh nghiệp tư nhân rất nhanh nhạy trong việc tiếp cận những vấn đề này và tổ chức triển khai rất linh hoạt, hiệu quả, góp phần nâng cao khả năng quản trị doanh nghiệp, quản lý dữ liệu và tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, do vậy cần phải bám sát thực tiễn để mở rộng cách tiếp cận góp phần nhận thức cập nhật kiến thức với lĩnh vực mới, để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Nghị quyết số 57-NQ/TW đã cụ thể hóa, bổ sung phát triển và làm sáng tỏ thêm một số nội dung sau:

Thứ nhất, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển giao, ứng dụng và phát triển mạnh khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo nhằm tạo bứt phá nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Phát triển khoa học và công nghệ thực sự là động lực then chốt của quá trình phát triển nhanh và bền vững. Bởi vậy, việc chuyển nền kinh tế theo hướng phát triển chủ yếu dựa vào tri thức trở thành yêu cầu cấp thiết, không thể trì hoãn. Bỏ lỡ thời cơ lớn này, Việt Nam sẽ tụt hậu xa hơn và đó là hiểm họa của dân tộc. Vì vậy cần tiếp tục quán triệt, thực hiện nhất quán chủ trương khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, là động lực then chốt để phát triển lực lượng sản xuất hiện đại, đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

Thứ hai, cụ thể hóa hơn các ngành khoa học cần chú trọng trọng phát triển, đó là: khoa học tự nhiên, khoa học - kỹ thuật và công nghệ, khoa học xã hội và nhân văn, đặc biệt, lần đầu tiên khoa học lý luận chính trị được nhấn mạnh đậm nét. Đồng thời, đề cập cụ thể hơn yêu cầu đối với các lĩnh vực khoa học, theo đó thúc đẩy phát triển mạnh mẽ khoa học xã hội và nhân văn để có cơ sở khoa học phục vụ tốt nhất sự nghiệp đổi mới, phát triển kinh tế, xã hội. Khơi dậy sức sáng tạo, nâng cao trách nhiệm và tôn trọng sự khác biệt trong công tác nghiên cứu khoa học xã hội nhân văn. Gắn kết chặt chẽ khoa học xã hội và nhân văn với khoa học tự nhiên và công nghệ trong quá trình triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội của đất nước. Đổi mới toàn diện chính sách nhân lực khoa học và công nghệ, ưu tiên thu hút nhân tài, các nhà khoa học có tâm huyết với công cuộc phát triển và bảo vệ đất nước.

Quan tâm đầu tư đúng mức nghiên cứu khoa học cơ bản; tập trung nghiên cứu, ứng dụng công nghệ lõi, công nghệ số. Cơ cấu lại các chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ, gắn với nhu cầu xã hội, chuỗi giá trị của sản phẩm, tạo giá trị gia tăng. Đổi mới căn bản cơ chế quản lý ngân sách nhà nước chỉ cho khoa học, công nghệ; thực hiện cơ chế Nhà nước đặt hàng nghiên cứu các đề tài khoa học, công nghệ.

Thứ ba, tập trung hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật phù hợp với cơ chế thị trường và thông lệ quốc tế, nhất là nội dung liên quan đến đổi mới sáng tạo, để phát triển nền khoa học Việt Nam; phát triển mạnh khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, lấy doanh nghiệp làm trung tâm; thúc đẩy phát triển mô hình kinh doanh mới, kinh tế số, xã hội số. Cho phép thực hiện “cơ chế thử nghiệm chính sách mới, thúc đẩy triển khai và ứng dụng công nghệ mới, đổi mới sáng tạo, mô hình kinh doanh mới, khuyến khích các doanh nghiệp tham gia nghiên cứu phát triển và đổi mới công nghệ gắn với nhu cầu thị trường”. Đồng thời, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư nước ngoài hình thành các trung tâm nghiên cứu và triển khai, đổi mới sáng tạo tại Việt Nam. Tăng cường liên kết doanh nghiệp với các viện nghiên cứu, trường đại học, nâng cao năng lực của doanh nghiệp về tiếp thu, làm chủ và từng bước tạo ra công nghệ mới.

2.2. Vấn đề con người và phát triển con người toàn diện ở Việt Nam hiện nay

Muốn chuyển đổi số thành công, vấn đề con người và phát triển con người toàn diện là mối

quan tâm hàng đầu được Đảng đặt ra trong suốt quá trình lãnh đạo đấu tranh giành độc lập, thống nhất và hiện nay là công cuộc chuyển đổi số của đất nước. Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đã xác định mục tiêu: “Xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, gắn kết chặt chẽ, hài hòa giữa giá trị truyền thống và giá trị hiện đại”.

Xuyên suốt sự nghiệp lãnh đạo cách mạng giải phóng dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội, Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác định vai trò đặc biệt quan trọng của con người là động lực cho sự phát triển xã hội. Đảng đã kế thừa tư tưởng về con người của chủ nghĩa Mác - Lênin làm nền tảng lý luận cho quan điểm phát triển con người của mình. Trong đó, con người với tư cách chủ thể của xã hội đóng vai trò quyết định và là động lực thúc đẩy sự vận động, phát triển. Qua đó, bản thân con người tự điều chỉnh hành vi, cải biến chính bản thân con người trong hoạt động thực tiễn nhằm hoàn thiện bản thân.

Mặc dù còn nhiều khó khăn và thách thức nhưng với tinh thần tất cả vì sự phát triển của con người, Đảng đã đề ra mục tiêu phấn đấu “đến năm 2030, là nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao... Phấn đấu đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao”. Phát triển con người Việt Nam toàn diện là mục tiêu cao cả đầy tính nhân văn trong quá trình lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Tuy nhiên để thực hiện được mục tiêu này trong điều kiện hiện nay không phải việc làm dễ dàng, đây là cả một quá trình lâu dài, đòi hỏi sự đồng tâm của cả dân tộc trên cơ sở những tiền đề được tạo ra từ quá trình phát triển.

Đảng ta luôn quan niệm con người và phát triển con người là mạch chảy liên tục và là mục tiêu cao cả nhất của Đảng Cộng sản Việt Nam. Chủ tịch Hồ Chí Minh từ những ngày đầu thành lập Đảng đã nhấn mạnh: “Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, phải có con người xã hội chủ nghĩa”. Đảng Cộng sản Việt Nam luôn khẳng định chế độ xã hội chủ nghĩa (XHCN) là chế độ xã hội do nhân dân lao động làm chủ. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội nhấn mạnh xã hội XHCN mà Nhân dân ta xây dựng là một xã hội: con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện. Với mục tiêu tất cả mọi sự phát triển đều vì con người và con người chính là động lực của sự phát triển, Đại hội XIII của Đảng tiếp tục xác định một trong những định hướng phát triển đất nước trong giai

đoạn tiếp theo đó là: “Phát triển con người toàn diện và xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc để văn hóa, con người Việt Nam thật sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc”.

2.3. Giáo dục – nền tảng của công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển con người toàn diện

Trong bối cảnh kinh tế tri thức và chuyển đổi số, giáo dục giữ vai trò trụ cột, vừa là nền tảng, vừa là động lực cho CNH, HĐH. Đảng ta xác định giáo dục – đào tạo là quốc sách hàng đầu, nhằm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu của cách mạng công nghiệp 4.0.

Hệ thống giáo dục cần đổi mới chương trình, phương pháp và quản lý theo hướng số hóa, thúc đẩy giáo dục STEM, giáo dục số và học tập suốt đời, tạo cơ hội học tập cho mọi người dân. Đồng thời, gắn kết nhà trường – doanh nghiệp – viện nghiên cứu để đào tạo đội ngũ lao động thành thạo công nghệ, có khả năng sáng tạo, thích ứng với kinh tế số.

Đầu tư cho giáo dục chính là đầu tư cho phát triển bền vững, bảo đảm con người được phát triển toàn diện về tri thức, kỹ năng và nhân cách, trở thành nguồn lực nội sinh thúc đẩy đất nước tiến nhanh, vững chắc trên con đường hiện đại hóa và hội nhập.

III. KẾT LUẬN

Đại hội XIII, trong các văn kiện đều nhắc đi nhắc lại nhiều lần các thành tố: “đổi mới sáng tạo”, “xã hội số”... Đảng ta nhận thức rõ vai trò và tầm quan trọng của nhiệm vụ “chuyển đổi số”, thực hiện “kinh tế số”, “xã hội số”, từ Nghị quyết số 52-NQ/TW đến Nghị quyết số 57-NQ/TW về một số chủ trương, chính sách chủ động về “chuyển đổi số”, “kinh tế số” đã đề ra một số mục tiêu về nâng cao năng suất lao động, cơ bản hoàn thành chuyển đổi số trong các cơ quan đảng, nhà nước, MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội....

Công cuộc đổi mới đã chuyển sang giai đoạn phát triển mới, để chuyển đổi số thành công thì con người luôn là mục tiêu là động lực của quá trình phát triển đất nước. Phát triển con người toàn diện từng bước được cụ thể hóa trong nhận thức và hoạt động thực tiễn. Trong bối cảnh toàn cầu hóa và kinh tế tri thức với sự phát triển không còn chỉ dựa vào tài nguyên mà chủ yếu là nguồn lực thông tin và tri thức, xác định trọng tâm đột phá nhằm phát triển con người chính là sự lựa chọn tối ưu và tất yếu và cũng là cách bền vững để xây dựng đất nước với mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I*, tr. 38, 116, 136, 142, 143, NXB CTQG-ST, Hà Nội, 2021.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập II*, tr. 136, 137, NXB CTQG-ST, Hà Nội, 202.
3. Hồ Chí Minh, *Toàn tập, tập 12*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội. 2011, tr 604
4. Tạp chí Đông Nam Á, Công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn liền với phát triển kinh tế tri thức ở Việt Nam 4 Tháng 1, 2022 - 16:17
5. Tạp chí Quản lý nhà nước, Vấn đề con người và phát triển con người toàn diện trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng, 27/08/2024, ThS. Hoàng Huyền Thanh, *Trường Chính trị Nguyễn Chí Thanh*.
6. Tô Lâm: Nhận thức đầy đủ, sâu sắc về Nghị quyết số 57 của Bộ Chính trị, Thứ ba, 01/04/2025 - 17:04, Báo Quân đội nhân dân.